

Bản án số: 305/2021/HS-PT

Ngày: 26-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Thẩm phán: 1/ Ông Trương Công Huân

2/ Ông Vũ Văn Lê

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 26/10/2021, tại Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 148/2021/TLPT-HS, ngày 27/04/2021 đối với bị cáo C do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại ông TQT đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2021/HSST, ngày 16/03/2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Bị cáo C, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: đường A, Phường B, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: phụ buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông D (chết) và bà E; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 07/5/2020, bị Tòa án nhân dân quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 21 tháng;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 25/9/2020 (Có mặt).

Bị hại kháng cáo: Ông TQT, sinh năm 1976

Địa chỉ: đường X, Phường M, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông TQT: Ông PHT, sinh năm 1975

Địa chỉ: đường NTT, Phường N, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 18/5/2020, C nghe mẹ ruột là bà NTTV kể ông TQT có ý kiến với chính quyền Phường 5, quận Phú Nhuận về việc gia đình C đề đồ lấn chiếm không gian sinh hoạt chung của khu nhà tập thể. Đến khoảng 16 giờ 55 phút cùng ngày, ông TQT đi đến và vào trong nhà bà LTK để mua, đổi nước uống. C nhớ lời mẹ là bà NTTV nên thù tức, C nảy sinh ý định đánh TQT cảnh cáo nên tự ý đi đến nhặt 01 cây gỗ ở cột điện gần đó, cây gỗ một đầu có đỉnh và một đầu không có đỉnh, C đi vào nhà bà LTK đến phía sau lưng TQT chửi thề và hỏi “mày đi thưa tao hả”, TQT đầu trần quay mặt sang bên trái hướng nhìn ra sau, khi TQT vừa quay mặt ra sau thì cùng lúc C cầm 01 cây gỗ bằng tay phải, lựa phần đầu gỗ không có đỉnh, hướng đánh ngang từ ngoài vào trong từ trái sang phải, đánh 01 cái vào mắt phải của TQT gây chấn thương chảy máu, TQT la lên, lúc này bà LTK khai đang loay hoay lấy hàng bán cho TQT thì nghe tiếng “bốp”, bà LTK mới quay mặt nhìn lên thì đã thấy TQT bị thương chảy máu, còn C cầm cây gỗ đứng gần đó, cùng lúc bà NTP đang bán hàng trước nhà thì nghe tiếng TQT la lên chạy đến thì nhìn thấy C, là người làm thuê, phụ bà NTP buôn bán, đang cầm 01 cây gỗ, bà NTP ôm C lại khuyên can, C bỏ hung khí tại hiện trường rồi bỏ đi, lúc này bà NTP mới nhìn sang TQT thấy TQT bị thương ở mắt phải chảy máu. Mọi người thấy TQT bị thương nên đưa đi cấp cứu, sau đó TQT về trình báo sự việc với Công an Phường 6, quận Bình Thạnh lập hồ sơ xử lý.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an Phường 6, quận Bình Thạnh mời C về trụ sở làm việc thì C thừa nhận hành vi dùng cây gỗ đánh TQT gây thương tích và dẫn Công an xác định địa điểm, thu tại hiện trường 01 cây gỗ màu nâu kích cỡ 100x02x04 cm là hung khí gây án.

Ngày 18/5/2020, bị hại TQT có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/6/2020, Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Thạnh có Quyết định số 308 trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại TQT.

Ngày 23/7/2020, Trung tâm pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh có Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 653/TgT.20 kết luận thương tích của bị hại TQT như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương mắt phải gây:

+ Rách da mày, mi trên, đã được khâu vết thương, hiện còn sẹo kích thước 2.7 x 0,15cm;

+ Đụng dập nhãn cầu: xuất huyết dịch kính, bong võng mạc, rách võng mạc rộng, xuất huyết dưới mạc, tổn thương hoàng điểm đã được phẫu thuật cắt dịch

kính, bơm silicon nội nhãn, hiện mạc áp, sẹo hoàng điểm, giảm thị lực nặng chỉ thấy bóng bàn tay.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ sở sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 40%.

Kết luận khác: Thương tích do vật tày, tày có cạnh tác động gây ra, có nguy hiểm đến tính mạng của đương sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2021/HSST ngày 16/03/2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo C 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2020.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 592 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo C phải bồi thường cho ông TQT số tiền 243.358.939 đồng, bồi thường một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/3/2021, bị cáo C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/3/2021, bị hại ông TQT kháng cáo đề nghị: không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng điểm đ khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (phạm tội vì động cơ đê hèn) đối với bị cáo và tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, xử phạt bị cáo 09 năm tù. Ngoài ra, TQT đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu buộc bị cáo bồi thường 200.000.000 đồng là tiền chuẩn bị đi mổ, chữa mắt như đã yêu cầu tại cấp sơ thẩm.

Ngày 12/7/2021, TQT có đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm: Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Áp dụng thêm 02 tình tiết tăng nặng là phạm tội có tính chất côn đồ và phạm tội vì động cơ đê hèn theo điểm d, đ khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

TQT vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm. Đại diện theo ủy quyền của TQT trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu theo đơn đề nghị của ông TQT. Đề nghị Hội đồng xét xử tăng nặng hình phạt đối với bị cáo C và buộc bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền 200.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo C, không chấp nhận kháng cáo của bị hại TQT và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại nằm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Đối với kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo khai nhận hành vi rõ ràng, phù hợp với các tình tiết, chứng cứ trong vụ án, tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức được sự vi phạm của mình là không đúng đã thể hiện sự ăn năn, hối hận, việc bị cáo không thăm hỏi, bồi thường được là do đang bị giam và bị cáo không có tài sản nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Đại diện bị hại cho rằng bị cáo phạm tội công khai, có nhân chứng, vật chứng không thể chối cãi, bị cáo từ khi phạm tội đến nay không thăm hỏi, không xin lỗi, không bồi thường cho bị hại nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là không có căn cứ.

Đối với kháng cáo yêu cầu áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm d, đ khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (phạm tội có tính chất côn đồ, phạm tội có động cơ đê hèn), Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định và áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ để xét xử bị cáo theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, không có căn cứ để áp dụng tình tiết tăng nặng có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội có

động cơ dè hèn nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm đ khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ý kiến của đại diện theo ủy quyền của bị hại là không có cơ sở chấp nhận.

Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo C mức hình phạt 06 năm tù là phù hợp. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc tăng nặng hình phạt đối với bị cáo C.

Ngoài ra, TQT đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường 200.000.000 đồng là tiền chuẩn bị đi mổ, chữa mắt. Hội đồng xét xử xét thấy đây là chi phí chưa phát sinh, nên không thể xác định được mức bồi thường.

Trong phần nhận định của bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm có nhận định TQT có thể khởi kiện vụ án dân sự khác nhưng tại phần quyết định của bản án không ghi nhận dành quyền khởi kiện cho TQT là có thiếu sót. Do vậy, Hội đồng xét xử dành quyền khởi kiện cho ông TQT trong vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên, như nhận định ở trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và mức hình phạt phù hợp. Trước và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử xem xét nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[3] Các vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã giải thích nếu yêu cầu của bị hại không có căn cứ thì bị hại phải chịu án phí. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện bị hại vẫn yêu cầu xem xét mức bồi thường như trên và xin được miễn án phí nếu yêu cầu không được chấp nhận. Theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử xét miễn án phí cho ông TQT do thuộc trường hợp được miễn án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị hại TQT và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo C 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2020.

Dành quyền khởi kiện cho ông TQT trong một vụ án dân sự khác khi TQT có yêu cầu.

2. Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Miễn cho ông TQT nghĩa vụ nộp án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND quận Bình Thạnh; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA quận Bình Thạnh; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Đại diện bị hại; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- Người bào chữa; (1)
- TAND quận Bình Thạnh; (1)
- Công an quận Bình Thạnh; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (23) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam